

Số/ No.: VLAB0-260908-041/1

Ngày phát hành/ Issue date : 17/09/2026  
Trang/ Page : 1/3

Tên khách hàng/ Company<sup>(1)</sup>: **CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THỰC PHẨM SẠCH BẢO LINH**  
Địa chỉ/ Address<sup>(1)</sup>: **Khối Tân Xuân, Phường Quỳnh Mai, tỉnh Nghệ An, Việt Nam**  
Ngày nhận mẫu/ Date of sample receipt: **08/09/2026**  
Thời gian thử nghiệm/ Testing period: **08/09/2026 đến 16/09/2026**  
Tên mẫu/ Sample Name<sup>(1)</sup>: **Miến gạo quế**  
Mô tả mẫu/ Sample description: **Mẫu chứa trong túi nhựa kín/ Sample in sealed plastic bag.**

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS**  
[Xem trang kế/ See next page (s)]

**Ghi chú/ Notes:**

- <sup>(1)</sup> Thông tin do khách hàng cung cấp/ <sup>(1)</sup> Information provided by client.
- (a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (a) Parameter is accredited to ISO/IEC 17025:2017.
- (b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ (b) Parameter is designated by the Department of Crop Production and Plant Protection.
- (c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn nuôi và Thú y/ (c) Parameter is designated by the Department of Livestock Production and Veterinary.
- (d) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường/ (d) Parameter is designated by the National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development.
- (e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ (e) Parameter is designated by the Ministry of Industry and Trade.
- (s) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ (s) Parameter was performed by the subcontractor.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử/ The test results are valid only on submitted sample.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantification.
  - KPH/ ND: Không phát hiện/ Not detected.
  - Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.

Tất cả các chỉ tiêu (ngoại trừ chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ) được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ VietLabs – Trung tâm phân tích/ All parameters (except subcontracted items) were performed by the Branch of VietLabs Technology JSC – Analysis Center.

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.

**Phụ trách phòng thử nghiệm**  
Officer in charge of Laboratory



**Nguyễn Ngọc Hân**

**TUQ. Tổng Giám đốc/ For General Director**  
**Giám đốc kỹ thuật/ Technical Director**



**Phạm Lê Tiến Khánh**

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs**  
**VietLabs Technology Joint Stock Company**

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City  
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

**Trung tâm phân tích/Testing Center**

**Hồ Chí Minh** Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

**Can Tho** Lô số LK5-12, đường số 5, khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành Phố Cần Thơ  
Lot LK5-12, Street No. 5, Nguyen Van Cu Urban Area, Long Tuyen Ward, Can Tho City

**Bac Lieu** Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau  
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

**Ca Mau** Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau  
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260908-041/1

Ngày phát hành/ Issue date : 17/09/2026  
Trang/ Page : 2/3

## Kết quả/ result

| TT No. | Chỉ tiêu<br>Parameter                                                                                   | Phương pháp phân tích<br>Test method     | Đơn vị<br>Unit | Kết quả<br>Result                    | LOQ  |
|--------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------|--------------------------------------|------|
| 1.     | Định lượng Tổng vi sinh vật hiếu khí/<br>Enumeration of aerobic microorganism                           | ISO 4833-1:2013/<br>Amd.1:2022(a)        | CFU/g          | 7,3 x 10 <sup>3</sup>                | -    |
| 2.     | Định lượng Coliforms/ Enumeration of Coliforms                                                          | TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)(a)        | CFU/g          | <10                                  | -    |
| 3.     | Định lượng E.coli dương tính với β-glucuronidase/ Enumeration Escherichia coli β-glucuronidase positive | TCVN 7924-2: 2008 (ISO 16649-2: 2001)(a) | CFU/g          | <10                                  | -    |
| 4.     | Định lượng nấm men và nấm mốc/<br>Enumeration of yeasts and moulds                                      | TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)(a)   | CFU/g          | 9,0 x 10 <sup>1</sup>                | -    |
| 5.     | Trạng thái/hình thái/<br>Appearance/Form                                                                | VLAB-CH-TP-264                           | -              | Dạng sợi mỏng, dài                   | -    |
| 6.     | Màu sắc/ Colour                                                                                         | VLAB-CH-TP-264                           | -              | Màu trắng ngà                        | -    |
| 7.     | Mùi vị/ Odour and Taste                                                                                 | VLAB-CH-TP-264                           | -              | Mùi vị đặc trưng, không có mùi vị lạ | -    |
| 8.     | Năng lượng/ Calories                                                                                    | VLAB-CH-TP-140                           | Kcal/100g      | 345                                  | -    |
| 9.     | Hàm lượng Protein/ Protein content                                                                      | VLAB-CH-TP-138 (Ref. TCVN 10034:2013)    | g/100g         | 6,06                                 | -    |
| 10.    | Hàm lượng Carbohydrat (không bao gồm xơ)/ Carbohydrate (not include dietary fiber) content              | VLAB-CH-TP-140                           | g/100g         | 78,1                                 | -    |
| 11.    | Hàm lượng Béo tổng/ Total fat content                                                                   | VLAB-CH-TP-106(a)                        | g/100g         | 0,91                                 | -    |
| 12.    | Hàm lượng Natri (Na)/ Sodium (Na) content                                                               | VLAB-CH-TP-204 (Ref. AOAC 969.23)(a)     | mg/100g        | 8,88                                 | -    |
| 13.    | Hàm lượng Chì (Pb)/ Lead (Pb) content                                                                   | AOAC 2015.01(a)                          | mg/L           | KPH/ND                               | 0,05 |

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs  
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City  
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

### Trung tâm phân tích/Testing Center

**Hồ Chí Minh** Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

**Cần Thơ** Lô số LK5-12, đường số 5, khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành Phố Cần Thơ  
Lot LK5-12, Street No. 5, Nguyen Van Cu Urban Area, Long Tuyen Ward, Can Tho City

**Bạc Liêu** Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau  
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

**Cà Mau** Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau  
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260908-041/1

Ngày phát hành/ Issue date : 17/09/2026  
Trang/ Page : 3/3

| TT<br>No. | Chỉ tiêu<br>Parameter                              | Phương pháp phân tích<br>Test method | Đơn vị<br>Unit | Kết quả<br>Result | LOQ   |
|-----------|----------------------------------------------------|--------------------------------------|----------------|-------------------|-------|
| 14.       | Hàm lượng Cadimi (Cd)/ <i>Cadmium (Cd) content</i> | AOAC 2015.01(a)                      | mg/L           | KPH/ND            | 0,015 |
| 15.       | Aflatoxin tổng số/ <i>Total Aflatoxins</i>         | VLAB-CH-TP-599(a)                    | µg/kg          | KPH/ND            | 2     |
| 16.       | Aflatoxin B1                                       | VLAB-CH-TP-599(a)                    | µg/kg          | KPH/ND            | 0,5   |

**Ghi chú/ Remark(s):** Đối với phương pháp thử nghiệm vi sinh – kỹ thuật đổ đĩa với hệ số pha loãng là 10, kết quả không phát hiện khuẩn lạc được báo cáo kết quả <10 CFU/g./ *For the microbiological testing method – pour-plate technique with a dilution factor of 10, result of not detected colonies is reported as <10 CFU/g.*

[Kết thúc báo cáo/ *End of report*]

**VietLabs**  
Your Trusted Partner



Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs**  
**VietLabs Technology Joint Stock Company**

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City  
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

**Trung tâm phân tích/Testing Center**

**Ho Chi Minh** Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City

**Can Tho** Lô số LK5-12, đường số 5, khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành Phố Cần Thơ  
Lot LK5-12, Street No. 5, Nguyen Van Cu Urban Area, Long Tuyen Ward, Can Tho City

**Bac Lieu** Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau  
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

**Ca Mau** Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau  
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province



**VietLabs**  
Your Trusted Partner

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs**  
**VietLabs Technology Joint Stock Company**

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City  
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

**Trung tâm phân tích/Testing Center**

|                    |                                                                                                                                                                                             |
|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Hồ Chí Minh</b> | Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh<br>62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City                                                                              |
| <b>Can Tho</b>     | Lô số LK5-12, đường số 5, khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành Phố Cần Thơ<br>Lot LK5-12, Street No. 5, Nguyen Van Cu Urban Area, Long Tuyen Ward, Can Tho City |
| <b>Bạc Liêu</b>    | Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau<br>479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province                                                                        |
| <b>Cà Mau</b>      | Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau<br>214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province                                                          |

Số/ No.: VLAB0-260908-041/2

Ngày phát hành/ Issue date : 17/09/2026  
Trang/ Page : 1/2

Tên khách hàng/ Company<sup>(1)</sup>: **CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THỰC PHẨM SẠCH BẢO LINH**  
Địa chỉ/ Address<sup>(1)</sup>: **Khối Tân Xuân, Phường Quỳnh Mai, tỉnh Nghệ An, Việt Nam**  
Ngày nhận mẫu/ Date of sample receipt: **08/09/2026**  
Thời gian thử nghiệm/ Testing period: **08/09/2026 đến 16/09/2026**  
Tên mẫu/ Sample Name<sup>(1)</sup>: **Nước sản xuất**  
Mô tả mẫu/ Sample description: **Mẫu đựng trong chai nhựa kín/ Samples in plastic bottles.**

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS**  
[Xem trang kế/ See next page (s)]

**Ghi chú/ Notes:**

<sup>(1)</sup> Thông tin do khách hàng cung cấp/ <sup>(1)</sup> Information provided by client.

(a) Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (a) Parameter is accredited to ISO/IEC 17025:2017.

(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật/ (b) Parameter is designated by the Department of Crop Production and Plant Protection.

(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn nuôi và Thú y/ (c) Parameter is designated by the Department of Livestock Production and Veterinary.

(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường/ (d) Parameter is designated by the National Authority for Agro-Forestry-Fishery Quality, Processing and Market Development.

(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ (e) Parameter is designated by the Ministry of Industry and Trade.

(s) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ/ (s) Parameter was performed by the subcontractor.

Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu đem thử/ The test results are valid only on submitted sample.

- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantification.

- KPH/ ND: Không phát hiện/ Not detected.

- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.

Tất cả các chỉ tiêu (ngoại trừ chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ) được thực hiện bởi Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghệ VietLabs – Trung tâm phân tích/ All parameters (except subcontracted items) were performed by the Branch of VietLabs Technology JSC – Analysis Center.

Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần báo cáo này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test Report is a unified whole, no part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.

**Phụ trách phòng thử nghiệm**  
Officer in charge of Laboratory



**Nguyễn Ngọc Hân**

**Tổng Giám đốc/ For General Director**  
**Giám đốc kỹ thuật/ Technical Director**  
  
**Phạm Lê Tiến Khánh**

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

**Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs**  
**VietLabs Technology Joint Stock Company**

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
60 Street 2, Long Trường Ward, Ho Chi Minh City  
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

**Trung tâm phân tích/ Testing Center**

**Ho Chi Minh** Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
62 Street 2, Long Trường Ward, Ho Chi Minh City

**Can Tho** Lô số LK5-12, đường số 5, khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành Phố Cần Thơ  
Lot LK5-12, Street No. 5, Nguyen Van Cu Urban Area, Long Tuyen Ward, Can Tho City

**Bac Lieu** Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau  
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province

**Ca Mau** Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau  
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-260908-041/2

Ngày phát hành/ Issue date : 17/09/2026  
Trang/ Page : 2/2

## Kết quả result

| TT No. | Chỉ tiêu Parameter                                                           | Phương pháp phân tích Test method         | Đơn vị Unit | Kết quả Result      | LOQ  |
|--------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------|---------------------|------|
| 1.     | Định lượng <i>Escherichia coli</i><br>Enumeration of <i>Escherichia coli</i> | ISO 9308- 1:2014/ Amd 1:2016(a)           | CFU/100ml   | <1                  | -    |
| 2.     | Định lượng Coliforms/ Enumeration of Coliforms                               | ISO 9308- 1:2014/ Amd 1:2016(a)           | CFU/100ml   | <1                  | -    |
| 3.     | Mùi vị/ Odor, Taste                                                          | VLAB-CH-TP-264                            | -           | Không có mùi, vị lạ | -    |
| 4.     | Độ đục/ Turbidity                                                            | SMEWW 2130B:2023(a)                       | NTU         | KPH/ND              | 0,5  |
| 5.     | Độ màu/ Color                                                                | SMEWW 2120 C:2023(a)                      | TCU         | KPH/ND              | 6    |
| 6.     | Chỉ số Pecmanganat/ Permanganate index                                       | TCVN 6186:1996(a)                         | mg/L        | KPH/ND              | 0,5  |
| 7.     | Hàm lượng Nitơ amoniac / Nitrogen ammonia content                            | SMEWW 4500-NH3-C:2023(a)                  | mg/L        | KPH/ND              | 0,3  |
| 8.     | pH/ pH Value                                                                 | TCVN 6492: 2011(a)                        | -           | 5,57                | -    |
| 9.     | Hàm lượng Clo dư/ Free chlorine content                                      | SMEWW 4500-Cl2-B:2023(a)                  | mg/L        | KPH/ND              | 0,3  |
| 10.    | Hàm lượng Asen (As)/ Arsenic (As) content                                    | SMEWW 3030E:2023;<br>SMEWW 3125B:2023 (a) | mg/L        | KPH/ND              | 0,03 |

**Ghi chú/ Remark(s):** Đối với phương pháp thử nghiệm vi sinh – phương pháp màng lọc, kết quả không phát hiện khuẩn lạc được báo cáo kết quả <1 CFU/thể tích mẫu đã lọc./ For the microbiological testing method – membrane filtration technique, result of not detected colonies is reported as <1 CFU/filtrated volume.

[Kết thúc báo cáo/ End of report]

Ngày hiệu lực/ Effective date: 25/03/2026

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs  
VietLabs Technology Joint Stock Company

Số 60 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
60 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City  
Điện thoại/Tel: (+84) 28 789 78910

**Trung tâm phân tích/ Testing Center**

**Hồ Chí Minh** Số 62 đường số 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh  
62 Street 2, Long Truong Ward, Ho Chi Minh City  
**Can Tho** Lô số LK5-12, đường số 5, khu đô thị hai bên đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Long Tuyền, Thành Phố Cần Thơ  
Lot LK5-12, Street No. 5, Nguyen Van Cu Urban Area, Long Tuyen Ward, Can Tho City  
**Bac Lieu** Số 479 đường Cao Văn Lầu, Phường Vĩnh Trạch, Tỉnh Cà Mau  
479 Cao Van Lau Street, Vinh Trach Ward, Ca Mau Province  
**Ca Mau** Số 214B đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau  
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ly Van Lam Ward, Ca Mau Province